TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **395**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 05 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 374/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 1983.Địa chỉ: số 70/1 ấp An Định,xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thi Sáng, sinh năm: 1986. Địa chỉ: số 70/1 ấp An Định,xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn H và chị Phạm Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: anh Dương Văn H và chị Phạm Thị S thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh H và chị S không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: anh Dương Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Quốc V, sinh ngày 06/7/2007, ghi nhận anh H không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: Anh H, chị S trình bày không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H, chị S trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh Dương Văn H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003122, ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre. Số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại, Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre hoàn trả cho anh Dương Văn H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã N
huyện P (Số 26, quyển số 1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã Ký)

Đào Hồng Vân